

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: bà Trần Thị Ngọc P, sinh năm: 1984

Nơi ĐKNKTT: khối E, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: ông Lê Anh Đ, sinh năm: 1984

Nơi ĐKNKTT: khối E, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Thị Ngọc P và ông Lê Anh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, hai bên thoả thuận như sau: -
Giao 01 con chung là Lê Trần Gia K, sinh ngày 12/12/2021 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và trưởng thành. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu) đồng cho bà P, kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi và trưởng thành.

- Giao 02 con chung là Lê Trần Bảo C, sinh ngày 02/5/2008 và Lê Trần Gia B, sinh ngày 21/9/2010 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho bà P do ông Đ không yêu cầu.

- Bà P, ông Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: bà Trần Thị Ngọc P và ông Lê Anh Đ thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án can thiệp giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc P thỏa thuận tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, bà P đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005109 ngày 31/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Kể từ ngày bà Trần Thị Ngọc P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Anh Đ không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng ông Đ còn phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu được thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Vinh; VKSND T. Nghệ An
- TAND T. Nghệ An.
- UBND P Bến Thủy, TP Vinh

Giấy đăng ký kết hôn

Số 113, ngày 13/11/2007)

- Lưu hồ sơ vụ án.

- Lưu văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

